- Đây là thứ người Tây Ban Nha khác.

- Khác thế nào?

- Phe đối lập. Xưa nay vẫn thế thôi. - Bà dặn dò một chị hầu phòng làm việc gì đấy, rồi nói tiếp - Khách sạn này thành lập đã lâu - Bà nói, không khỏi có phần hãnh diện - Khách của chúng tôi rất thích quay về đây. Họ mong được về ở lại những căn phòng cũ. Dĩ nhiên có những người bị chết trận không trở về. Nhưng những người khác thì nán lại ở Biarritz hay ở Saint-Jean-de-Luz đợi cho đến khi phòng của họ rảnh trở lại.

Ravic ngạc nhiên nhìn bà chủ.

- Kìa, ông Ravic, sao ông lại không hiểu ra nhỉ! Trong thời kỳ Primo de Rivera làm độc tài, dĩ nhiên là họ phải trốn sang đây tị nạn. Khi Tây Ban Nha trở thành nước cộng hòa, họ trở về nước, đến lượt phe bảo hoàng và phe phátxít chạy sang đây. Bây giờ phe phát xít đi rồi thì phe cộng hòa lại trở về đây. Những người còn sống sót ấy. Đúng là một vòng đu quay.

- Vâng - Ravic nói - Đúng là một vòng đu quay.

Trong một căn phòng đang dọn dẹp, bà chủ trông thấy một bức ảnh màu chụp cựu Quốc vương Alphonse.

- Bỏ cái này xuống, Célestine - Bà nói - Cô hầu phòng gỡ cái khung ra khỏi tường - Đây, đưa ra ngoài này.

Bà chủ để bức ảnh tựa vào vách hành lang và đi sang phòng bên. Ở phòng này có một bức chân dung của Tổng tư lệnh Franco.

- Tháo cả cái này ra. Đem để ngoài hành lang với mấy bức kia đi.

- Không biết tại sao mấy thằng cha Gomez kia không đem mấy bức chân dung của họ đi nhỉ.

- Những người tị nạn khi về nước hầu như không bao giờ đem những thứ đó về. Về đến nhà rồi thì họ không cần đến nữa. Vả lại khung ảnh rất cồng kềnh, mà kính thì dễ vỡ. Hầu như bao giờ họ cũng để lại khách sạn.

Bà chủ còn đưa ra hành lang hai bức chân dung nữa của ông Tổng tư lệnh phốp pháp, một bức của vua Alphonse và một bức nhỏ hơn của Queipo de Liano, và mấy bức khác nữa.

- Mấy bức ảnh thánh thì có thể để được - Bà chủ quyết định khi phát hiện một bức ảnh đức bà màu sắc lòe loẹt - Các thánh đều thuộc phái trung lập.

- Không nhất thiết. - Ravic nói.

- Trong những lúc khó khăn ai cũng nhớ đến Chúa.

- Bà chủ đáp - Ngay ở đây tôi đã trông thấy những ông vô thần cầu nguyện. - Bằng một động tác rắn rỏi, bà xốc lại cái coóc-xe. Còn ông, những khi ông sa lầy đến tận cổ rồi ông có cầu nguyện không?

- Dĩ nhiên là cũng có. Nhưng tôi không phải là người vô thần. Tôi chỉ là người có đạo bất đắc dĩ.

Một người hầu đi lên cầu thang. Hắn bưng một chồng khung gỗ.

- Anh trang trí lại đây à? - Ravic hỏi.

- Dĩ nhiên. Trong nghề chúng tôi, trước tiên là phải tế nhị. Chính cái đó làm nên thanh danh của một khách sạn. Nhất là đối với cái loại khách như của chúng tôi. Họ đặc biệt nhạy cảm về phương diện này. Chắc chắn là họ chẳng thích ở trong một phòng mà suốt ngày kẻ thù ghê gớm nhất của họ cứ từ cái khung thiếp vàng đóng trên tường cao nhìn trừng trừng xuống phía họ. Tôi nói thế có phải không ạ, thưa ông?

- Phải quá đi chứ.

Bà chủ quay về phía người hầu.

- Để hết vào đây đi, Adolphe. Hay thôi, để đây cho sáng, dễ nhìn hơn.

Người hầu vừa làm theo lệnh bà chủ vừa càu nhàu:

- Bà sẽ treo những tranh gì lên tường? - Ravic hỏi.

- Những phong cảnh đồng nội, hay những bức vẽ động vật, hay cảnh núi Vezuve đang phun lửa?

- Nếu thiếu thì mới treo các thứ đó. - Bà chủ đáp.

- Còn thì tôi cho treo các tranh cũ thôi.

- Tranh cũ nào?

- Những bức treo vào thời cánh ông Gomez chưa đến, do các ông khách cũ để lại khi họ về nước để đứng đầu chính phủ. Còn cả đây này.

Bà chủ chỉ ra dãy tường bên trái hành lang. Đối diện với những bức vừa tháo xuống có một dãy những bức tranh cũ sắp được treo lên lại. Có hai bức vẽ Karl Marx, ba bức vẽ Lênin, trong đó có một bức bị dán giấy che bớt một nửa, một bức vẽ Trotzky và vài phiên bản đen trắng của chân dung Negrin và một số chiến sĩ cộng hòa Tây Ban Nha khác, đóng khung nhỏ hơn. Những bức này kém phần rực rỡ và trang trọng so với mấy bức của Alphonse, Primo de Rivera và Franco xếp hàng ở trước mặt. Thật là một cảnh tượng kỳ lạ: hai dãy học thuyết đối lập đang im lặng nhìn nhau, đứng giữa là một bà chủ người Pháp, có đủ sự tinh tế, cái vốn kinh nghiệm và sự khôn ngoan hóm hỉnh của dân tộc bà.

- Khi các vị kia ra đi, tôi đã cất mất bức ấy đi để để dành - Bà giảng giải - Thời buổi bây giờ các chính phủ có sai đâu. Làm cái nghề chủ khách sạn là phải nhìn xa trông rộng mới được.

Bà bèn cho treo các bức ảnh cũ để dành lên, trừ bức chụp Trotzky, vì bà tìm hiểu chưa đủ kỹ càng về ông này. Ravic nhìn kỹ bức tranh vẽ Lênin có dán giấy che mất một nửa. Anh thử bóc tờ giấy he hé ra một chút thì trông thấy ở phía dưới có một gương mặt khác, mặt của Trotzky, đang mỉm cười với Lênin. Dĩ nhiên người dán tờ giấy che mặt Trotzky lại là một người theo phái Stalin. Ravic nói:

- Bà xem này, lại một bức Trotzky nữa. Chắc hẳn là một kỷ niệm của những ngày tươi đẹp của mối tình đồng chí và tình huynh đệ giữa hai vị lãnh tụ.

Bà chủ lấy lại bức tranh trong tay Ravic, nói:

- Bức này vứt đi thôi. Hoàn toàn không có giá trị. Nửa này là một sự thóa mạ thường xuyên đối với nửa kia. Còn cái khung thì nhớ giữ lại. - Bà dặn anh bồi - Gỗ sồi đấy. Còn dùng được.

- Còn mấy bức kia thì sao? - Ravic hỏi - Mấy ông Alphonse với lại Franco ấy?

- Đem cất dưới hầm rượu. Biết đâu sẽ có lúc dùng đến?

- Căn hầm rượu của bà tuyệt diệu thật. Đó là một thứ lăng tẩm hiện đại. Ở dưới ấy có còn những bức chân dung nào khác nữa không?

- Còn chứ. Còn mấy vị người Nga nữa. Mấy tấm ảnh của Lênin, mấy bức chân dung của ông sa hoàng cuối cùng. Đó là di sản của mấy người Nga đã chết ở đây. Có một bức tranh vẽ sơn dầu trên vải khổ lớn, khung thiếp vàng, của một người đã tự vẫn. Có cả những bức của Ý nữa. Hai ông Garibaldi, ba ông vua Ý, một bức cắt trong báo ra hơi bị ố: đó là ảnh Mussolini thời còn là đảng viên đảng xã hội ở Zurich. Bức này dĩ nhiên chỉ có giá trị đối với người hiếu kỳ. Chắc chẳng ai muốn treo nó lên tường.

- Bà có bức nào chân dung người Đức không?

- Có chứ, chủ yếu là Karl Marx. Có cả một ảnh Lasalle, một Bebel, rồi một bức chụp chung Ebert, Scheidemann, Nocke và nhiều ông khác nữa. Nocke đã bị bôi mực đen thui rồi. Nghe nói ông này về sau đi theo quốc xã.

- Quả có thế. Bà có thể xếp chung với Mussolini Xã hội đi. Không có bức nào của phe đối lập Đức sao?

- Có chứ! Một Hindenburg, một Kaiser Wilhelm, một Bismarck và lại có cả - Bà mỉm cười - một Hitler mặc áo mưa nữa. Đủ cả bộ sậu.

- Hitler à? Của ai để lại thế?

- Của ông khách đồng tình luyến ái. Ông ta đến đây năm 1934, khi Roehm và đồng đảng bị xử tử. Ông ta rất sợ hãi, cầu nguyện rất nhiều. Ông ta được một người Argentina giàu có đưa đi rồi. Ông ta tên là Putzi. Ông có muốn xem bức ảnh Hitler ấy không? Nó ở dưới hầm rượu ấy.

- Không, bây giờ thì chưa. Tôi muốn đợi đến khi nào các phòng khách sạn treo đầy những bức như thế đã.

Bà chủ nhìn Ravic chăm chú, rồi nói:

- À, tôi hiểu rồi. Ông muốn nói là bao giờ bọn họ đến tị nạn ở đây rồi hẵng xem chứ gì?

Boris Morozov đứng trên vỉa hè, trước cửa nhà hàng Scheherazade, mình mặc sắc phục của nhà hàng có đeo lon vàng. Anh mở cửa xe taxi. Ravic bước xuống. Morozov cười:

- Thế mà tôi cứ tưởng cậu không đến đây.

- Tôi không định đến.

- Chính tôi ép Ravic đến đấy, anh Boris ạ - Kate Hegstroem vừa nói vừa ôm hôn Morozov - Được về đây với các anh tôi mừng quá.

- Cô có một tâm hồn rất Nga, Katya ạ. Có trời biết tại sao cô lại phải sang đến tận Boston mà ra đời. Vào đi, Ravic. - Morozov mở cửa nhà hàng - Con người ta đầy những ý đồ, những dự định, nhưng đến khi cần thực hiện thì lại tỏ ra rất yếu đuối. Đó vừa là một nỗi khổ, vừa là cái đáng yêu của con người.

Nhà hàng Scheherazade được trang trí nội thất bắt chước phía trong một căn lều vùng Kavkaz. Hầu bàn đều là những người Nga mặc đồng phục Tcherkess màu đỏ. Giàn nhạc gồm những nhạc công Tzigan Nga và Ru-ma-ni. Khách ngồi trước những cái bàn nhỏ đặt trước một dãy ghế dài chạy dọc suốt bốn bức tường. Mặt bàn bằng thủy tinh, có đèn dọi từ phía dưới. Gian phòng sáng mờ mờ, chỗ nào cũng đầy khách.

- Kate, chị thích dùng gì? - Ravic hỏi.

- Một ly vodka. Và anh bảo giàn nhạc Tzigan chơi đi. Tôi nghe mãi những bài valses thành Vienne chơi như hành khúc nhà binh, chán đến tận cổ rồi. - Cô bỏ giày ra, thu hai chân dưới ghế dài - Tôi không thấy mệt nữa, Ravic ạ. Mấy tiếng đồng hồ ở Paris đã đủ cho tôi hồi sức rồi. Nhưng tôi vẫn không xua được cái cảm giác dai dẳng là mình vừa ở trại tập trung ra. Anh có hiểu được điều đó không?

- Hình như tôi hiểu. - Ravic nói.

Người hầu bàn Tcherkess đem đến một chai vodka nhỏ và mấy cái ly. Ravic rót rượu, đưa cho Kate một ly. Cô uống một hơi cạn và đặt ly xuống bàn. Cô đưa mắt nhìn xung quanh.

- Ai ngờ cái nơi tồi tàn này cứ đến tối là biến thành một nơi để trú ẩn và mơ mộng! - Cô dựa vào lưng ghế dài. Ánh đèn từ dưới mặt bàn chiếu lên mặt cô dìu dịu.

- Ravic, tại sao đến tối mọi vật đều dậy màu lên? Không còn cái gì có vẻ khó khăn. Mọi sự đều thành ra có thể thực hiện được. Những gì ta không làm nổi đều được thực hiện trong những giấc mơ. Tại sao?

Ravic cười:

- Vì không có những giấc mơ thì ta sẽ không chịu đựng nổi hiện thực.

Giàn nhạc dạo đầu. Vài quãng năm buồn bã, vài âm giai của vĩ cầm nổi lên trong gian phòng.

- Thế nhưng anh chẳng có vẻ gì là một người tự ru ngủ bằng những ước mơ.

- Người ta còn có thể tạo cho mình những ảo giác về sự thật. Đó là một trò chơi còn nguy hiểm hơn nữa.

Giàn nhạc bắt đầu chơi. Mấy chiếc đàn cymbalum cử trước. Những chiếc dùi mảnh bọc nỉ như đang tìm một giai điệu trong bóng tối mờ mờ và một nét glissando dịu như gió thoảng chuyển cái giai điệu ấy sang cho các vĩ cầm.

Một người Tzigan đến bên bàn họ. Anh ta đứng im trước mặt họ, hai mắt rực lửa, một nụ cười nở trên gương mặt táo bạo và tham lam. Nếu không có chiếc vĩ cầm, có thể tưởng đó là một anh chăn bò. Nhưng cây đàn khiến anh ta thành sứ giả của thảo nguyên, của những không gian vô tận, của những chân trời bát ngát, của tất cả những gì không bao giờ là hiện thực.

Giai điệu rót lên Kate Hegstroem như một cơn mưa rào tháng Tư diễm phúc. Cô chợt nghe ra hàng ngàn tiếng vọng, trong khi chẳng có ai gọi cô. Cô nhận ra những tiếng thì thầm to nhỏ, cô thấy lơ lửng xung quanh mình những kỷ niệm tản mạn, đôi khi đầy màu sắc óng ả, nhưng rồi tất cả đều ly tán và, vẫn không có ai gọi cô... không có ai gọi cô...

Anh Tzigan nghiêng mình. Ravic đút một tờ giấy bạc vào tay anh ta. Kate Hegstroem trở về với cõi thực.

- Anh đã bao giờ có hạnh phúc chưa, Ravic?

- Nhiều lần.

- Ý tôi không phải thế. Tôi muốn nói là hạnh phúc đến ngạt thở, đến mức không thể tưởng tượng được, bằng tất cả con người mình.

Ravic ngắm khuôn mặt thanh tú mà không lúc nào thanh thản, chỉ biết có một biểu hiện của hạnh phúc, biểu hiện mong manh nhất: tình yêu.

- Nhiều lần rồi, Kate ạ. - Anh nói, trong khi muốn diễn đạt một cái gì khác hẳn và biết rằng điều được diễn đạt như thế cũng chẳng phải là chân lý đâu.

- Anh không muốn hiểu. Hoặc anh không muốn nói. Ai đang hát với giàn nhạc thế?

- Tôi không biết. Đã khá lâu tôi không đến đây.

- Ngồi ở chỗ này không nhìn thấy cô ta. Cô không ngồi với các nhạc công. Chắc cô ta ngồi ở một bàn nào đấy.

- Thế thì chắc là một cô khách. Cũng có khi khách hàng hát với giàn nhạc đây.

- Một giọng hát lạ lùng - Kate nói - Vừa u buồn vừa phẫn uất.

- Đó là những bài cô ta hát nó vốn thế.

- Hoặc là tôi như thế cũng nên. Anh có hiểu cô ta hát gì không?

- Ya vas lubil... “tôi đã từng yêu em”. Đó là một bài thơ của Puskin.

- Anh biết tiếng Nga à?

- Chỉ biết những gì học được của Morozov. Nhất là những tiếng chửi thề. Tiếng Nga là một thứ tiếng lý tưởng để chửi thề.

- Anh không thích nói chuyện về bản thân, phải không?

- Đến nghĩ về mình tôi cũng không thích.

- Đôi khi, - Kate nói sau một lát im lặng - tôi nghĩ là cách sống của ta trước kia nay đã chết rồi. Tính vô tự lự, những niềm hy vọng... tất cả những gì chúng ta có trước đây.

- Chị lầm đấy, Kate ạ - Ravic mỉm cười - Cuộc sống là một cái gì quá lớn để có thể biến đi trước khi chúng ta tắt thở.

Kate nói tiếp, không nghe Ravic.

- Đôi khi người ta thấy sợ. Một nỗi sợ hãi đột ngột, không sao cắt nghĩa nổi. Tương tự như thể khi bước từ đây ra, ta chợt thấy cả thế giới còn lại đều đã sụp đổ tan tành. Anh đã có bao giờ có cái cảm giác ấy chưa?

- Có, Kate ạ. Cũng như mọi người thôi. Đó là một căn bệnh Âu châu. Một căn bệnh đã gặm nhấm chúng ta từ hai mươi năm nay.

Kate vẫn trầm ngâm nghe nhạc.

- À, bây giờ không phải nhạc Nga nữa rồi. - Cô bỗng thốt lên.

- Đó là nhạc Ý. Bài Santa Lucia Luntana.

Luồng ánh sáng của ngọn đèn chiếu rồi người kéo vĩ cầm để chuyển sang một cái bàn gần đấy. Ravic nghĩ sâu xa. Dưới luồng ánh sáng, gương mặt cô trông như xanh xao. Nó đã mất cái vẻ mơ hồ và bất định mà Ravic đã từng biết. Nó rạng rỡ lên một cách bất ngờ vì một sắc đẹp kỳ dị và xa xôi mà anh nhớ là đã từng thoáng thấy ở cô vào một buổi chiều nào, trong một khoảnh khắc. Đó là vào cái đêm Jeanne ở lại phòng anh. Hôm ấy anh tưởng đó chỉ là một ảo giác của anh trong trạng thái say. Nhưng bây giờ vẻ đẹp ấy hiện ra rõ mồn một, còn lộng lẫy hơn đêm ấy nhiều.

- Có chuyện gì thế Ravic?

Anh quay lại với Kate.

- Có gì đâu. Tôi biết điệu nhạc này. Một khúc tình ca Napoli.

- Có những kỷ niệm đẹp phải không?

- Không. Tôi không còn có kỷ niệm. - Anh nói câu này một cách hùng hồn hơn là anh muốn. Kate chăm chú nhìn anh.

- Ravic ạ, có những lúc tôi cứ tự hỏi xem điều gì đang diễn ra ở trong anh.

Ravic làm một cử chỉ như chống đỡ.

- Không có gì khác mọi người. Thế giới ngày nay rất nhiều kẻ phiêu lưu không tự nguyện. Tất cả các khách sạn của dân tị nạn đều đầy rẫy những người như thế. Tiểu sử của mỗi người đều có thể là một cái mỏ vàng dành cho một Alexandre Dumas hay một Victor Hugo, thế nhưng đối với chúng ta thì chỉ cần nghĩ đến chuyện nghe những tiểu sử ấy thôi cũng đủ ngáp dài rồi. Chị uống vodka đi Kate ạ. Một cuộc sống giản dị ngày nay là cuộc phiêu lưu dị thường nhất.

Giàn nhạc bắt đầu chơi một điệu “blues”. Họ chơi nhạc khiêu vũ không được. Mấy đôi trai gái bắt đầu lượn vòng. Jeanne Madou đứng dậy và đi ra phía cửa. Cô bước đi như thể qua một gian phòng trống trải. Ravic chợt nhớ ra những lời của Morozov nói về Jeanne. Cô đi gần bàn hai người. Ravic có cảm giác là Jeanne đã nhìn thấy mình, nhưng khóe mắt của cô dửng dưng lướt qua chỗ Ravic, và cô đi thẳng ra ngoài. Kate nãy giờ vẫn quan sát anh, hỏi:

- Anh có quen người đàn bà kia không?

- Không.

Chú thích:

[1] Đơn vị tiền tệ cơ bản của Áo (không tương đương với đồng schilling của Anh).

Khải Hoàn Môn

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 8

Anh xem này - Ravic nói với Veber - Anh thấy không... chỗ kia... chỗ kia... và ở đây nữa...

Veber cúi xuống xem kỹ đường cắt.

- Ờ, ờ...

- Mấy cái hạch nhỏ này, đây... và đây... chẳng phải là một chỗ sưng, mà cũng chẳng phải là một mảng dính.

- Đúng là không phải.

Ravic thẳng người lên.

- Đây là một khối ung thư. Rõ ràng, không thể nhầm được, đúng là ung thư! Đây là cuộc phẫu thuật đáng nguyền rủa nhất mà tôi đã làm trong khoảng mấy năm nay. Dùng ống banh soi chẳng thấy chút gì hết, khảo sát khung chậu chỉ thấy có một chỗ sưng nhẹ ở một bên, và có khả năng u nang hay u xơ, chẳng có gì nghiêm trọng, thế nhưng mở ra thì phát hiện một khối ung thư rõ ràng.

Veber hỏi:

- Theo anh thì cần phải làm gì?

- Ta sẽ cắt một mẩu gửi đi xét nghiệm bằng kính hiển vi. Boisson có còn ở phòng xét nghiệm không?

- Chắc chắn là còn.

Veber ra lệnh cho cô y tá gọi điện tới phòng xét nghiệm. Cô lặng lẽ đi ra. Ravic nói:

- Chỉ còn có cách tiếp tục làm hysterectomie [1]. Đó là cách duy nhất có thể làm được. Tệ nhất là chị ấy không biết. Mạch ra sao? - Anh hỏi người phụ trách gây mê.

- Bình thường. Chín mươi.

- Huyết áp?

- Trăm hai mươi.

- Được. - Ravic nhìn thân thể Kate Hegstroem đặt nằm trên bàn mổ, phía đầu hạ thấp xuống, ở tư thế Tredelenburg - Lẽ ra cô ấy phải được báo trước và chấp thuận cho chúng ta mổ. Bây giờ cứ thế này có thể tiếp tục được không?

- Theo pháp luật thì không. Nhưng dù sao thì chúng ta cũng đã trót bắt đầu làm rồi.

- Tất yếu phải như vậy. Không có cách gì tiến hành việc phá thai mà không mở ra. Nhưng dù sao phá thai và cắt bỏ dạ con vẫn có khác nhau.

- Tôi thấy cô ấy mặc nhiên tin cậy hoàn toàn vào chúng ta.

- Có thể. Nhưng nếu biết cô ấy có chấp thuận không?... - Ravic hất khuỷu tay sửa lại cái tạp dề cao su cho ngay ngắn lại - Dù sao ta cũng có thể tiếp tục khảo sát sâu hơn. Sau đó sẽ quyết định xem có phải cắt bỏ dạ con không. Eugénie, dao mổ.

Anh kéo dài đường rạch cho đến rốn, buộc các mạch máu lại, lấy một con dao mổ khác cắt đường dây chằng vàng vàng. Anh dồn các bắp thịt vào phía trong cho lộ rõ phúc mạc, mở nó ra...

- Banh kéo. - Anh gọi.

Cô y tá cầm sẵn cái banh. Cô ném sợi dây chuyền vào giữa hai chân Kate và móc cái bửng chặn bàng quang.

- Bông gạc...

Anh đặt miếng bông gạc ướt và ấm, mở khoang bụng và thận trọng đặt forceps. Anh ngẩng đầu lên.

- Veber, anh nhìn đây, chỗ này... chỗ này... sợi dây chằng lớn. Và cái khối cứng này. Không thể đặt cặp Kocher được: phát triển già ngày quá rồi - Veber háo hức theo dõi từng cử chỉ của Ravic. - Anh thấy không, không thể nào cặp các động mạch lại được. Vỡ mất. Bệnh lan cả sang đây. Không còn hy vọng gì nữa.

Anh hết sức thận trọng cắt một mẩu nhỏ xíu.

- Boisson có còn ở phòng xét nghiệm không?

- Còn - Cô y tá nói - Tôi đã báo trước. Ông ấy đang đợi.

- Gửi cho anh ta cái này. Chúng ta sẽ đợi kết quả xét nghiệm. Sẽ mất không đến mười phút.

- Dặn anh ấy gọi điện nhé - Veber nhắn - Xét nghiệm xong là gọi ngay đấy. Ta sẽ tạm ngừng phẫu thuật.

Ravic hỏi:

- Mạch ra sao?

- Chín mươi lăm.

- Huyết áp?

- Trăm mười lăm.

- Veber ạ, không mổ được đâu, dù có được sự chấp thuận của cô ấy hay không cũng thế thôi. Chúng ta không thể làm gì được nữa hết. - Veber gật đầu - Phải khâu lại thôi. Lấy cái thai ra, có thế thôi. Khâu lại và không nói gì với chị ấy hết.

Ravic đứng yên một lát, nhìn cái thân thể chị mở phanh bụng dưới ra. Ánh đèn sáng rực làm tăng thêm màu trắng muốt của mấy tấm drap trên đó vết mổ đỏ loét nổi bật lên. Kate Hegstroem, ba mươi bốn tuổi, sang trọng, đỏng đảnh, nước da rám nắng, say mê cuộc đời... bị cái vật mơ hồ và vô hình đang gặm nhấm các tổ chức trong cơ thể kia tuyên án tử hình.

- Còn phải...

Đứa con. Một sinh linh mù quáng đang phát triển trong cái cơ thể đang thối rữa kia. Bị tuyên án tử hình cùng với nó. Một cái thai, một bản năng sinh thành lẽ ra phải phát triển, lớn lên, thích chơi đùa trong vườn, sẽ trở thành một con người, một kỹ sư, một giáo sĩ, một quân nhân, hay một kẻ giết người. Một con người biết đau khổ, biết vui sướng... và cuối cùng sẽ tiêu vong. Cái thìa nạo nhẹ nhàng chạy dọc thành tử cung khuất sâu bên trong, tìm ra chỗ vướng, thận trọng cắt chỗ nối ấy đi, và lấy cái thai ra. Xong. Thế là hết những con vật lộn vô thức. Thế là hết hơi thở hãy còn trong trạng thái thái tiềm năng, hết mọi triển vọng lớn lên, hưởng hạnh phúc, cùng những tiếng khóc than. Chỉ còn là một chút thịt chết nhợt nhạt và vài giọt máu.

- Đã có báo cáo của Boisson chưa?

- Vài phút nữa thôi.

- Ta có thể đợi thêm lát nữa. Mạch?

Anh nhìn đôi mắt Kate. Đôi mắt mở rộng và đang nhìn anh, không phải cái nhìn lờ đờ của người đang mê, mà như thể Kate đang trông thấy anh, và đang tỉnh táo. Anh bước lên một bước rồi dừng lại. Không thể được. Trong một giây, anh đã tưởng Kate tỉnh. Đó là tác dụng của thuốc mê; đôi đồng tử nở rộng ra.

- Mạch ra sao?

- Một trăm, huyết áp trăm mười hai. Bệnh nhân đang yếu dần.

- Chẳng còn được bao nhiêu thời gian nữa - Ravic nói - Sao chưa thấy Boisson trả lời nhỉ?

Chuông điện thoại réo lên. Ravic đứng yên, trong khi Veber đi ra cửa. Cô y tá bước vào, nói khẽ một câu gì, Veber nói:

- Đúng. Ung thư.

Ravic lại bắt tay vào việc. Anh lấy hết các thứ banh, móc ra. Anh bỏ móc kéo và gạc bông đi. Bên cạnh anh, Eugénie đếm số y cụ như cái máy. Anh bắt đầu khâu lại. Anh làm việc đó một cách tinh vi vô hạn, không suy nghĩ, đầu óc trống rỗng. Cái huyệt đỏ khép lại dần, các lớp thịt lần lượt liền lại. Ravic đặt cặp nhịp và thẳng người dậy.

- Xong.

Eugénie ấn lên cái cần, đưa bàn mổ trở về tư thế ngang bằng, và đắp chăn lại cho bệnh nhân. Những ý nghĩ hỗn độn chen nhau trong tâm trí Ravic: quán Schéhérazade, ngày hôm kia, chiếc áo dạ hội, giàn nhạc Tzigan... Anh có bao giờ hạnh phúc?... Lần này tôi thấy sợ... Chỉ là một chuyện vặt...

Anh nhìn cái đồng hồ treo ở phía trên cửa. Mười hai giờ trưa. Bên ngoài, những cánh cổng nhà máy và công sở mở rộng để cho làn sóng những con người hoàn toàn khỏe mạnh chảy qua. Giờ ăn trưa. Hai cô y tá đưa bệnh nhân vừa mổ xong ra ngoài. Ravic cởi đôi găng cao-su, đi sang phòng bên rửa tay.

- Coi chừng điếu thuốc lá - Veber nói - Khéo bỏng môi đấy.

- Cám ơn. Ai sẽ nói cho cô ấy biết?

- Anh. - Veber đáp không chút do dự.

- Sẽ phải cắt nghĩa cho cô ấy hiểu tại sao phải làm phẫu thuật. Cô ấy nghĩ là công việc sẽ tiến hành theo những con đường tự nhiên. Không thể cho cô ấy biết sự thật được.

- Rồi anh sẽ tìm được một cách gì thôi. - Veber nói, giọng tin tưởng.

- Anh tin như thế à?

- Chứ sao? Anh còn được nghỉ đến chiều nay.

- Sao lại không phải là anh?

- Cô ấy sẽ không tin. Cô ấy biết là anh mổ cho nên cô ấy muốn anh giải thích. Tôi mà xen vào đây thì chỉ làm cho cô ấy sinh nghi mà thôi.

- Có lẽ thế thật.

- Tôi không thể hiểu nổi căn bệnh làm thế nào mà phát triển nhanh đến thế. - Veber nói.

- Cũng có khi nhanh như thế đấy. Không biết bây giờ ăn nói với cô ấy ra sao đây.

- Anh sẽ tìm ra một cách giải thích. - Veber nói - Một thứ kyste hay là fibrome [2] gì đấy.

- Phải rồi - Ravic nói - Một thứ kyste hay là fibrome.

Tối đến, Ravic quay trở về bệnh viện, Kate Hegstroem đang ngủ. Cô đã tỉnh dậy vào lúc gần chiều. Cô nôn mửa, rồi sau một giờ vật vã, cô đã ngủ lại.

- Cô ấy có hỏi gì không?

- Không. Cô ấy chưa thật tỉnh ngủ. Cô ấy chẳng hỏi gì cả.

- Có lẽ cô ấy sẽ ngủ cho đến sáng. Nếu cô ấy thức giấc và hỏi han này nọ, cứ nói là mọi việc đều đã diễn ra một cách tốt đẹp. Cô ấy cần phải ngủ. Nếu cần, cho cô ấy uống chút thuốc an thần. Nếu cô ấy trằn trọc quá, hãy gọi Veber hay gọi tôi. Ở khách sạn họ sẽ biết tìm tôi ở đâu.

Ra ngoài đường, Ravic có cảm giác mình như một tội nhân vừa được hưởng án treo. Mấy giờ ân xá trước khi phải nói dối một người tin mình. Anh chợt thấy màn đêm ấm áp và êm ả. Được hưởng thêm vài giờ... Một lần nữa bộ mặt ghê tởm của cuộc đời lại được che mờ đi một cách đầy từ bi bằng mấy giờ hòa hoãn đang bay đi như một đàn bồ câu. Mấy giờ ấy cũng là những sự dối trá... trước sau rồi cũng phải trả đền... Nó cũng chỉ là một sự trì hoãn tạm thời, nhưng trên đời này có cái gì mà lại không phải là một sự trì hoãn tạm thời? Mọi sự đều là một sự gia hạn, một sự gia hạn đầy lòng trắc ẩn, tạm che giấu sự chuyển biến huyền bí và tối tăm mà người ta đang đi tới một cách vô phương cứu vãn.

Anh bước vào một quán rượu và ngồi xuống trước một cái bàn cẩm thạch đặt gần cửa sổ. Căn phòng ồn ào và mù mịt khói.

- Một Dubonnet và một bao Maryland. - Anh gọi.

Anh mở gói thuốc lá châm một điếu hút. Ở một bàn bên, mấy người Pháp bàn bạc về tình trạng thối nát của chính phủ, về thỏa ước Munich. Anh chỉ nghe một cách lơ đãng. Ai nấy đều nhận thức được rằng thế giới đang thản nhiên trượt về phía một cuộc chiến tranh mới. Người ta không hề làm gì để ngăn chặn cuộc chiến tranh ấy cả.

Một sự gia hạn... gia hạn một năm... đó là cái đích mà người ta cố đeo đuổi. Ở đấy cũng lại là gia hạn... gia hạn nữa... bao giờ cũng chỉ là gia hạn.

Anh uống chất rượu khai vị ngọt mà chẳng thấy thích thú gì. Sao anh lại gọi thứ rượu này? Anh lại gọi người bồi bảo lấy một fine [3].

Anh nhìn ra cửa sổ, cố xua những ý nghĩ của mình đi. Một khi đã không còn cách gì nữa, thì việc gì phải tự dằn vặt đến phát điên lên? Anh nhớ lại bài học mà đời đã dạy anh... Một trong những bài học lớn nhất của đời anh...

Ấy là vào tháng Tám năm 1916, ở gần Ypres. Hôm trước, đại đội của Ravic vừa từ mặt trận trở về. Đây là một khu vực yên tĩnh. Chẳng có gì xảy ra cả. Bây giờ họ đang nằm quanh một bếp lửa nhỏ của trại lộ thiên, nướng mấy củ khoai tây kiếm được ở một đám ruộng. Một giây sau, chẳng còn lấy một chút gì. Một trận pháo bắn chặn... một quả đạn nổ trúng vào giữa đám lính. Khi tỉnh dậy, lành lặn, anh tìm thấy hai chiến hữu đã chết... và cách đấy một quãng là Messman, người bạn của anh từ thời thơ ấu, trước nay chưa bao giờ xa nhau. Messman nằm đấy, bụng thủng, ruột trào ra xung quanh.

Họ đưa anh đến trạm quân y dã chiến, đi theo một con đường tắt vượt qua một cánh đồng lúa mì. Messman nằm trên cáng, hai tay đè lên đống ruột đầm đìa máu me, hai mắt trợn trừng, cái nhìn trống rỗng.

Messman đã rống lên vì đau đớn trong một tiếng đồng hồ, rồi tắt thở.

Ravic còn nhớ khi anh trở về đơn vị. Anh đã ngồi trong doanh trại hoàn toàn mất phương hướng. Đây là lần đầu anh trông thấy một cảnh tượng như vậy. Katezinsky, người chỉ huy chi đội, vốn làm nghề thợ giày trong thời bình, đã tìm thấy anh ở đó.

- Nào đi với tôi - Katezinsky nói - Tối nay có bia và whisky ở ngoài căng tin ấy. Có cả xúc-xích nữa.

Ravic nhìn người chỉ huy mà không sao hiểu nổi sự hờ hững của ông ta. Katezingsky nói thêm:

- Cậu sẽ đi với tôi, dù có phải đấm vỡ mặt cậu ra tôi cũng không từ. Cậu sẽ ăn cho no, uống cho say và đi nhà thổ.

Ravic không trả lời, và Katezinsky đã ngồi xuống cạnh anh. Ông ta nói:

- Tôi biết cậu đang ở trong tình trạng nào, và cũng biết cậu nghĩ gì về tôi. Nhưng tôi ở trong cuộc từ hai năm nay. Còn cậu thì mới hai tuần. Không còn cách gì cứu giúp Messman nữa cả. Cậu thừa biết là nếu còn có cách gì thì chúng mình đã làm kỳ hết để cứu nó bằng được. Nhưng quả không còn có cách gì.

Ravic biết rằng ông ta nói đúng.

- Messman chết rồi - Katezinsky nói tiếp - Đối với nó không có một cái gì là quan trọng nữa hết. Nhưng chúng ta thì hai ngày nữa là ra trận. Mà lần này thì ác liệt đây. Cậu đừng có ngồi lì ở đây mà nghĩ mãi đến Messman cho nó mụ người đi. Rốt cục cậu sẽ không có đủ sức lực và tinh thần để ra trận nữa. Và người ta sẽ phải cáng cậu về như đã cáng Messman. Cậu tưởng làm như vậy có lợi cho ai chắc? Cậu đã hiểu tôi chưa?

Ravic đã trả lời:

- Hiểu thì hiểu, nhưng tôi không thể...

- Câm mồm đi! Cậu sẽ có thể, không thua gì ai hết! Cậu không phải là thằng đầu tiên!

Sau đêm ấy sự tình có khá lên. Ravic đã được bài học đầu tiên. Phải cố mà làm hết cách chừng nào còn một chút hy vọng. Nhưng khi không còn lấy một cách gì nữa thì phải quên đi! Phải trấn tĩnh lại. Tình thương xót chỉ hợp với những lúc yên tĩnh... nó không thể hợp nữa khi một tính mạng được đặt lên bàn cân. Phải chôn những người chết đi và tiếp tục sống. Phải như vậy. Than khóc là một chuyện, sống là một chuyện khác. Người ta không phải là không biết buồn thương khi người ta nhìn thẳng vào sự thật và chấp nhận những gì đã xảy ra rồi. Đó là cách duy nhất để sống sót.

Ravic uống ly cognac, ở bàn bên, mấy người Pháp vẫn nói về chính phủ của họ. Về sự phá sản của nước Pháp. Của nước Anh. Của nước Ý. Của Chamberlain. Toàn những ngôn từ và những ngôn từ! Chỉ có phe kia là đang hành động. Họ không mạnh hơn, nhưng mà quyết chí hơn. Họ không dũng cảm hơn, chẳng qua họ biết rõ là đối thủ của họ sẽ không chiến đấu. Những đối thủ đó cố tranh thủ một sự gia hạn. Họ đã có được một sự gia hạn... Và họ đã dùng nó để làm gì? Để vũ trang chăng? Để chuộc lại thời gian đã mất? Để đoàn kết nhau lại? Không. Họ ngồi nhìn bọn kia tự vũ trang còn họ thì đợi chờ, hy vọng bâng quơ là sẽ xin được một lần gia hạn nữa. Đó là câu chuyện bầy hải cẩu. Hàng trăm con nằm trên bãi biển, và ở giữa là người đi săn hải cẩu cầm vồ đi đập vỡ đầu hết con này đến con khác. Nếu cùng nhau kháng cự lại, chúng sẽ đè bẹp người kia một cách dễ dàng. Nhưng chúng cứ nằm yên, ngay từ đầu đã cam tâm chịu chết, mỗi con đều lấy làm may cho mình khi thấy con khác, chứ không phải mình, bị giết. Câu chuyện của bầy hải cẩu Âu châu. Buổi chiều tà của nền văn minh. Gotterdaminerung - buổi Hoàng hôn của Chư thần. Những Quyền làm Người mất hết nội dung ý nghĩa. Sự phản bội của một lục địa. Nạn hồng thủy đang ập đến. Cuộc mặc cả cuối cùng bỉ ổi. Điệu vũ của tuyệt vọng mà người ta nhảy trên đỉnh hỏa diệm sơn. Những dân tộc bị lùa chầm chậm vào lò sát sinh. Lũ chấy rận sẽ thoát chết trong khi gia súc chịu hành quyết. Vẫn như cũ xưa nay.

Ravic dụi tắt điếu thuốc. Anh nhìn xung quanh. Tất cả những thứ đó có nghĩa lý gì? Chẳng phải ban nãy anh đã thấy đêm nay êm ả đó sao? Êm ả như tiếng vỗ cánh của một đàn bồ câu? Phải chôn cất những người thân đã chết và tiếp tục sống. Thời gian bay qua rất nhanh. Sống sót, đó là điều duy nhất quan trọng. Rồi nó sẽ đến, cái ngày mà người ta sẽ còn cần đến anh. Chính vì cái ngày ấy mà anh phải giữ gìn cho bản thân. Ravic gọi người hầu bàn ra tính tiền.

Ở nhà hàng Schébérazade ánh đèn rất mờ dịu khi anh bước vào. Các nhạc công Tzigan đang chơi, và gần cạnh giàn nhạc, mấy ngọn đèn chiếu rọi vào bàn của Jeanne Madou.

Ravic dừng lại ở cửa. Mọi người hầu tiến lại và bố trí một cái bàn cho anh. Ravic đứng quan sát Jeanne Madou.

- Một vodka ạ? - Người hầu bàn hỏi.

- Ừ. Một bình.

Anh ngồi xuống, rót rượu ra cốc và bắt đầu uống. Anh nóng lòng muốn thoát cho thật nhanh ra khỏi những ý nghĩ đã ám ảnh anh trước khi vào đây. Bộ mặt nhăn nhở của quá khứ, cái cười méo mó của tử thần... Một thân thể vỡ toác ra vì những mảnh đạn đại bác... Một thân thể khác bị ung thư gặm nhấm. Anh chợt nhận thấy mình ngồi đúng cái bàn anh đã cùng ngồi với Kate Hegstroem cách đây hai ngày. Bàn bên không có ai ngồi.

Nhưng anh vẫn ngồi yên ở chỗ cũ. Anh có ngồi bàn này hay ngồi bàn khác thì có gì là quan trọng? Anh không còn có thể làm gì để cứu Kate Hegstroem. À, hôm vừa rồi Veber có nói gì với anh nhỉ? Tại sao anh lại xúc động đến thế khi một phẫu thuật không để lại chút hy vọng nào? Anh phải làm hết cách đi, rồi sau đó đừng nghĩ đến nữa, nếu không, ta sẽ đi đến đâu? Phải, ta sẽ đi đến đâu? Giọng hát của Jeanne Madou vang vọng đến tai anh. Kate Hegstroem nói đúng. Giọng hát thật có sức thu hút. Anh cầm bình rượu lên. Đó là một trong những phút mà cuộc sống như bỗng bạc hết màu, và mọi vật đều ngả sang một màu xám đơn điệu. Một thứ thoái triều huyền bí. Khoảng ngưng giữa hai hơi thở. Vết cắn của thời gian dần dần thiêu hủy trái tim từng chút một. Santa Lucia Luntana - tiếng hát vẫn ngân nga. Nó vọng đến anh như từ một bến bờ xa xăm có những rừng hoa huyền diệu.

- Ông thấy cô ấy thế nào?

- Ai? - Ravic hỏi.

Ông quản lý nhà hàng đang đứng cạnh anh. Ông ta nghiêng đầu chỉ Jeanne Madou.

- Khá lắm, rất khá.

- Thật ra cô ấy chẳng có gì xuất sắc lắm, nhưng xen vào giữa các tiết mục thì tiếng hát của cô rất dễ chịu.

Ông quản lý bỏ đi. Trong một khoảnh khắc, khuôn mặt ông ta in bóng lên cái bối cảnh sáng trưng ở phía trước. Rồi ông mất hút trong bóng tối.

Mấy ngọn đèn chiếu đã tắt. Giàn nhạc bắt đầu một bản tango. Những mặt bàn thủy tinh lại sáng lên. Jeanne Madou đứng dậy. Cô phải dừng lại nhiều lần vì vướng những đôi trai gái đang đi ra vũ trường. Cô nhìn Ravic mà gương mặt không hề có chút ngạc nhiên. Cô đi thẳng về phía anh. Ravic đứng dậy và ẩy cái bàn ra để có lối cho cô vào ngồi. Một anh hầu bàn sốt sắng đến giúp anh.

- Cám ơn - Ravic nói - Anh cho thêm một cái cốc nữa.

Anh kéo bàn lại như cũ, và rót rượu vào cái cốc thứ hai.

- Vodka đây. Tôi không biết cô có thích không.

- Thích chứ. Vả lại chúng ta đã từng uống vodka ở Trạm Belle Aurore.

- Đúng.

Chúng ta cũng đã đến cả đây nữa, anh nghĩ. Cách đây nhiều thế kỷ. Cách đây ba tuần. Cô ấy ngồi với chiếc áo mưa ướt sũng, lòng tràn đầy tuyệt vọng và tang tóc. Còn bây giờ...

- Salute. - Anh nói.

Một luồng sáng xuyên qua gương mặt Jeanne. Cô không mỉm cười, nhưng cô bừng sáng lên:

- Đã lâu tôi không được nghe nói Salute.

Ravic uống cạn cốc và ngắm kỹ Jeanne. Đôi mày vòng cung, đôi mắt hơi cách xa nhau, cái miệng... Tất cả những nét đã cấu tạo thành gương mặt không rõ nét, không có sức biểu hiện trước kia bây giờ lại cấu tạo nên một gương mặt đầy ánh sáng và đầy bí ẩn... một gương mặt mà toàn bộ bí quyết là sự ngây thơ trong sáng, không hề che giấu gì và không hề phô bày gì. Nó hứa hẹn đủ điều mà cũng không hứa hẹn gì hết. Trước kia mình không nhìn thấy tất cả những cái đó thì thật là lạ - Ravic nghĩ. Phải chăng là vì tất cả những gì mà hôm nay mình nhìn thấy được thì trước kia đều bị chìm ngập dưới một tâm trạng thảng thốt, ngượng ngùng và sợ hãi?

- Ông có thuốc lá không? - Jeanne hỏi.

- Tôi chỉ có Algériennes thôi. Thuốc lá sợi, đen ấy mà... - Anh toan gọi người hầu bàn thì Jeanne đã nói:

- Không đến nỗi nặng quá đâu. Tôi đã từng hút một điếu vào mỗi buổi tối nào đấy... trên cầu Alma.

- Tôi có nhớ.

Ravic nghĩ: điều đó đúng mà cũng không đúng. Hôm ấy không phải là cô mà là một sinh vật nhợt nhạt, bị một cái gì hắc ám khống chế. Đã có nhiều cái diễn ra giữa chúng ta, và cả những cái đó cũng bỗng dưng không còn thật nữa. Anh nói thành tiếng:

- Tối hôm kia tôi có đến đây.

- Tôi biết. Tôi có trông thấy ông.

Jeanne không hỏi anh về Kate Hegstroem. Cô ngồi yên, điềm tĩnh và trong sáng, dường như chỉ chú tâm vào điếu thuốc lá. Rồi cô uống chầm chậm. Hình như cô làm gì cũng làm hết mình, dốc hết tâm sức vào việc đang làm, dù đó có là một việc làm không có chút gì quan trọng. Ravic nghĩ: trước đây cô ấy tuyệt vọng biết chừng nào, nhưng bây giờ cô không thế nữa. Bây giờ cô đã có được sự ấm áp và sự điềm đạm thanh thản. Anh không băn khoăn tự hỏi xem ánh sáng và hơi ấm ấy từ đâu tỏa ra, anh chỉ cần cảm thấy nó ở quanh mình. Bình rượu đã cạn.

- Cô có muốn tôi gọi một bình nữa không? - Ravic hỏi.

- Hôm ấy ông cho tôi uống gì?

- Hôm nào? Ở đây à? Hình như chúng ta đã làm một cuộc pha trộn.

- Không, không phải ở đây. Tối đầu tiên ấy.

Ravic cố nhớ lại.

- Tôi quên mất rồi. Có phải cognac không?

- Không. Nó giống cognac, nhưng lại là thứ rượu khác. Về sau tôi đã đi kiếm mà không được.

- Có thật là ngon đến thế không?

- Không. Nhưng đó là thứ rượu có sức an ủi mạnh nhất mà tôi đã từng được uống.

- Ở đâu?

- Trong một cái quán nhỏ gần quảng trường Ngôi Sao. Vào quán phải xuống mấy bậc cấp. Trong quán có những anh lái xe và những cô điếm. Và người hầu bàn có xăm một hình đàn bà trên bắp tay.

- Bây giờ thì tôi nhớ rồi. Chắc hẳn là calvados. Rượu táo vùng Normandie. - Anh gọi người hầu bàn - Anh có calvados không?

- Rất tiếc, thưa ông không có ạ. Không thấy ai hỏi bao giờ.

- Dĩ nhiên quán này quá sang trọng. Đơn giản nhất là quay về cái quán nhỏ ấy. Chắc không thể được nhỉ.

- Sao vậy?

- Cô không phải ở lại đây sao?

- Không. Việc của tôi tối nay thế là xong.

- Nếu vậy cô có muốn đến đấy không?

- Có.

Ravic tìm ra cái quán nhỏ chẳng khó khăn gì. Căn phòng rất vắng. Anh hầu bàn có cánh tay xăm hình đứng sau quầy tính tiền chăm chú nhìn hai người khách mới vào. Rồi anh ta rời quầy, đến lau bàn cho họ.

- Cũng có tiến bộ đây - Ravic nhận xét - Lần trước anh ta có thèm lau chùi gì đâu.

- Không phải bàn này - Jeanne Madou nói - Bàn này cơ.

Ravic mỉm cười:

- Cô có mê tín không?

- Cũng có đôi khi.

Người hầu bàn đứng đợi.

- Bàn ấy đấy - Anh ta vừa cho cái hình xăm uốn éo - Lần vừa rồi hai ông bà ngồi ở bàn ấy đấy.

- Sao? Anh vẫn còn nhớ kia à?

- Nhớ chứ!

- Trí nhớ như thế thì làm tướng mới phải. - Ravic nói.

- Tôi chẳng quên cái gì bao giờ.

- Tôi không hiểu làm sao anh có thể sống được. Có lẽ anh còn nhớ hôm ấy chúng tôi uống gì nữa?

- Calvados. - Anh ta đáp ngay.

- Phi thường! Anh cho calvados đi. - Anh quay sang Jeanne - Cô thấy đôi khi mọi sự đều đơn giản đến nhường nào. Bây giờ chỉ còn xem thử hương vị calvados có giống như lần trước không.

Người hầu bàn đem hai cái cốc ra.

- Double calvados đây. Lần trước ông cũng gọi double.

- Anh làm cho tôi phát rợn người lên rồi đấy, anh bạn ạ. Anh còn nhớ chúng tôi ăn mặc như thế nào nữa chắc?

- Ông bà đều mặc áo mưa. Bà đội mũ bê-rê basque.

- Anh ở đây thì thật phí của. Anh làm ở đoàn tạp kỹ mới phải.

- Trước kia tôi làm ở rạp xiếc. Tôi đã nói với ông lần trước. Ông quên rồi sao?

- Vâng, tôi quên rồi, thật xấu hổ.

- Ông ấy chóng quên lắm - Jeanne nói với người hầu bàn - Ông ấy điêu luyện trong nghệ thuật quên cũng như anh điêu luyện trong nghệ thuật nhớ vậy.

Cô nhìn Ravic va Ravic mỉm cười.

- Có lẽ không phải thế cũng nên. Bây giờ ta thử nếm Calvados, Salute!

- Salute! - Jeanne hưởng ứng.

Anh hầu bàn vẫn đứng đợi.

- Thưa ông, tất cả những gì người ta quên thì về sau người ta đều mất đi trong cuộc sống.

Rõ ràng là đối với anh ta cuộc thảo luận chưa kết thúc.

- Anh nói đúng. Nhưng tất cả những gì người ta nhớ sẽ làm cho cuộc sống không sao chịu đựng nổi. - Anh quay sang hỏi Jeanne - Có phải đúng thứ calvados hôm ấy không?

- Ngon hơn.

Anh nhìn Jeanne. Anh cảm thấy một luồng nhiệt lượng dâng lên đầu. Anh biết rõ điều đó có nghĩa gì và cảm thấy mình hoang mang. Jeanne hình như không hề hay biết lời lẽ của mình, có hiệu quả gì. Cô ngồi ở cái nơi trống trải này như thể chỉ có một mình cô. Ánh sáng gắt của mấy ngọn đèn rất tàn nhẫn. Dưới cái ánh sáng ấy, hai cô gái ngồi ở bàn bên trông già như bà nội của họ. Nhưng đối với Jeanne ánh sáng này chẳng có hiệu quả gì. Tất cả những gì ban nãy anh đã nhìn thấy dưới ánh đèn dìu dịu của hộp đêm thì bây giờ vẫn còn nguyên. Gương mặt trong sáng và thanh thản ấy hình như không yêu cầu một điều gì, nó chỉ cần tồn tại và chờ đợi mà thôi. Đó là một gương mặt bỏ trống, một gương mặt mà chỉ một hơi gió thoảng cũng có thể làm thay đổi. - Ravic nghĩ - Người ta có thể để vào đấy bất cứ giấc mơ nào. Nó như một ngôi nhà lộng lẫy không bày biện gì đang chờ những tấm thảm và những bức tranh. Thứ gì cũng được. Tùy người đến ở ra sao, nó có thể biến thành một cung điện hay một căn nhà ổ chuột. Ngược lại, tất cả những cái gì đã hoàn chỉnh và đã được xếp loại đều bị giới hạn biết chừng nào.

Ravic nhận thấy Jeanne đã uống cạn cốc.

- Cô cừ lắm. Đó là một cốc double calvados. Cô uống thêm cốc nữa nhé?

- Vâng, nếu ông còn thì giờ.

Dĩ nhiên là Ravic còn thì giờ. Anh nhớ đến việc Jeanne đã trông thấy anh đi với Kate Hegstroem tối hôm trước. Anh thử quan sát cô. Gương mặt cô không để lộ một chút gì.

- Tôi còn thì giờ. Chỉ có điều chín giờ sáng mai tôi có ca mổ. Thế thôi.

- Ông thức khuya thế thì hôm sau mổ sao được?

- Chẳng can hệ gì. Tôi quen rồi. Vả lại có phải ngày nào tôi cũng mổ đâu?

Người hầu bàn rót rượu ra cốc. Anh ta đặt cái chai lên bàn, và bên cạnh là một gói, thuốc Gauloises xanh.

- Lần trước ông có hỏi thuốc này. - Anh ta nói, giọng đắc thắng.

- Chắc là đúng. Anh biết rõ hơn tôi. Bây giờ anh nói là tôi tin rồi.

- Anh ấy nói đúng đấy. Lần trước cũng Gauloises xanh.

- Ông thấy chưa! Bà đây có một trí nhớ tốt hơn ông.

- Chưa chắc! Cám ơn về gói thuốc lá nhé. - Anh mở gói thuốc lá đưa cho Jeanne - Cô vẫn ở khách sạn ấy chứ?

- Vâng, nhưng đã dọn sang một phòng lớn hơn.

Có mấy người lái xe đi vào quán. Họ ngồi vào bàn và bắt đầu một cuộc tranh luận ồn ào.

- Ta đi nhé? - Ravic nói.

Jeanne gật đầu. - Ravic gọi người hầu bàn ra thanh toán.

- Cô không phải trở lại Schéhérazade thật chứ?

- Thật mà.

Ravic đưa áo khoác cho cô. Cô không mặc vào, mà chỉ khoác lên vai. Đó là một chiếc áo lông chồn không có giá trị lắm, có lẽ là lông chồn giả, nhưng Jeanne mặc trông nó sang trọng hẳn lên. Chỉ cần mặc một cách thật tự tin là áo gì cũng sang trọng - Ravic nghĩ. Anh nhớ là đã từng trông thấy những chiếc áo lông chồn bạc hẳn hoi mà có những người đàn bà mặc trông như đồ tầm tầm.

- Tôi đưa cô về khách sạn - Ra ngoài. Ravic nói -Trời mưa bụi lâm thâm. Jeanne quay về phía anh.

- Hay là về phòng ông, được không?

Ánh đèn trên cửa quán dọi thẳng vào mặt cô. Mái tóc phủ những hạt mưa nhỏ lấp lánh như kim cương.

- Được. - Anh nói.

Một chiếc taxi đỗ lại. Người lái xe đợi một lát, rồi lại phóng xe đi trong tiếng máy lọc xọc.

- Mấy hôm rồi tôi đợi ông - Jeanne nói - Ông có biết không?

- Không - Mắt Jeanne long lanh. Đôi mắt ấy sâu thăm thẳm - Tôi nhìn thấy cô lần này là lần đầu - Anh nói thêm - Cô không phải là người dạo nọ.

- Không phải.

- Và tất cả những gì đã từng xảy ra đều không có thật nữa.

- Không có. Tôi quên rồi.

Ravic cảm thấy hơi thở nhẹ của Jeanne đưa về phía anh, vô hình và mềm dịu, nhẹ nhàng và đầy tin tưởng. Một sự sống kỳ lạ trong một đêm lạ kỳ. Máu anh tuần hoàn nhanh hơn, nó sôi sục lên, nhưng đó là một cái gì hơn cả dục vọng. Đó là cuộc sống nghìn lần bị nguyền rủa và nghìn lần được chờ đón, đã bao lần mất đi và đã bao lần tìm lại được. Cuộc đời mà chỉ một giờ trước đây hãy còn là một phong cảnh cằn cỗi, vắng lặng và u buồn mà nay đã tuôn trào lên như từ ngàn ngọn suối đầy âm thanh vang dội, đem về cho anh cái phút diễm huyền mà trước đây anh không còn tin là có thể có được. Anh lại một lần nữa là con người nguyên sơ, bên bờ suối đá, từ làn sóng nước đứng lên, trong trắng và rực rỡ. Vừa là câu hỏi, vừa là câu trả lời, anh bay lên, bay mãi lên, và cơn giông bắt đầu hiện lên trong mắt anh.

- Anh giữ lấy em đi. - Jeanne nói.

Anh nhìn sâu vào mắt Jeanne và quàng tay quanh người nàng. Jeanne đến với anh như một con tàu vào cảng.

- Vậy ra phải giữ lấy nhau sao?

- Vâng. - Hai bàn tay Jeanne vịn vào ngực anh.

- Anh sẽ giữ em.

Một chiếc xe taxi nữa thắng kin kít dừng lại bên vệ đường. Người lái xe thản nhiên nhìn họ. Một con chó nhỏ ngồi trên vai anh ta.

- Taxi không? - Anh ta nói, giọng khản đặc.

- Em thấy đấy. - Ravic nói - Anh ta không biết gì đâu. Anh ta không hề hay biết điều gì vừa đến với chúng ta. Anh ta nhìn mà không thấy là chúng ta đã thay đổi. Cõi đời mù quáng biết bao nhiêu! Người ta có thể biến thành một tổng lãnh thiên thần hay thành một tội phạm mà chẳng hề có ai hay. Nhưng nếu áo ta thiếu một cái khuy thì mọi người đều thấy.

- Càng tốt anh ạ. Thế mà lại hay. Thế là họ để mặc cho ta sống với bản thân ta.

Ravic nhìn Jeanne.

- Ta! - Anh nghĩ - Cái tiếng huyền bí nhất trên đời.

- Taxi không? - Người lái xe kiên nhẫn nhắc lại, giọng to hơn trước.

- Ta lên xe thôi - Ravic nói - Anh này thạo nghề lắm, sẽ không buông ta ra đâu.

- Em thích đi bộ hơn.

- Trời bắt đầu mưa rồi.

- Không phải mưa. Sương đấy chứ. Em muốn đi bộ với anh.

- Được. Nhưng anh muốn cho người này hiểu rằng có một cái gì vừa diễn ra.

Ravic đi về phía người lái xe và nói gì với anh ta một lát. Anh ta mỉm cười, chào Jeanne bằng một cử chỉ mà ngoài người Pháp ra không có một ai có thể làm được, và phóng xe đi.

- Anh cắt nghĩa cho anh ta bằng cách nào thế?

- Bằng tiền. Đó là cách giản tiện nhất. Cũng như tất cả những người làm việc ban đêm, anh ta là một khuyển nho. Anh ta hiểu ngay lập tức.

Jeanne mỉm cười. Ravic quàng tay quanh vai cô. Cô tựa vào anh. Anh có cảm giác là một cái gì đang mở ra trong anh, một cái gì vô cùng mạnh mẽ và êm dịu đang lôi cuốn anh như vô số những bàn tay. Anh bỗng thấy không tài nào chịu được nữa cái cảnh hai người đứng đây với nhau một cách ngu xuẩn trong khi lẽ ra phải ngã xuống, phải đáp lại lời kêu gọi của xác thịt, lời kêu gọi cổ xưa hơn các thời đại, cổ xưa hơn trí óc, hơn tư duy, hơn sự đau khổ...

- Đi, em! - Anh nói.

Họ đi bên nhau dưới làn mưa bụi. Cuối dãy phố, quảng truồng trải rộng ra trước mặt họ, vắng lặng, im lìm, như một biển bạc tối tăm, trong đó hiện ra mờ mờ hình dáng diễm lệ của Khải Hoàn Môn.

Chú thích:

[1] Cắt bỏ tử cung.

[2] U nang hay u xơ.

[3] Rượu trắng tinh chất.

Khải Hoàn Môn

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 9

Ravic trở về khách sạn. Khi anh ra đi, Jeanne Madou hãy còn ngủ. Anh đi đã được hơn ba tiếng đồng hồ. Anh đang đi lên cầu thang thì có tiếng ai nói:

- Chào bác sĩ ạ.

Ravic không nhận ra gương mặt xanh xao, mái tóc đen rậm rạp, đôi kính trắng ấy.

- Tôi là Jaime Alvarez - Người kia nói - Bác sĩ không nhận ra tôi sao?

Ravic lắc đầu. Người kia cúi xuống vén ông quần lên. Một vết sẹo lớn chạy dài từ mắt cá lên đến đầu gối.

- Bây giờ thì bác sĩ nhớ rồi chứ?

- Tôi mổ đấy à?

- Vâng. Trên một cái bàn ở nhà bếp, gần sát mặt trận. Đó là một bệnh xá tạm thời ở gần Aranjues. Một ngôi nhà nhỏ sơn trắng, xung quanh trồng hạnh đào...

Ravic chợt nhớ lại mùi hương tanh tanh và ngọt ngọt của hoa hạnh đào. Cứ như thể cái mùi ấy đang phảng phất ngay ở đây, trên dãy cầu thang này, quyện lẫn với cái mùi tanh hơn và ngọt hơn của máu.

- Phải. Tôi nhớ rồi.

Người ta đã xếp những người bị thương nằm cạnh nhau trên cái sân thượng tràn ngập ánh trăng. Đây là chiến công của mấy chiếc máy bay Đức và Ý. Mấy đứa trẻ, mấy người đàn bà, mấy anh nông dân, bị mảnh bom cắt xé. Một thằng bé không có mặt; một bà có mang bụng bị khoét đến ngang vú; một ông già tay trái cầm khư khư mấy ngón tay phải đã bị đứt lìa ra, yên trí rằng người ta sẽ khâu liền lại cho. Và bao trùm lên cảnh ấy là mùi hương đêm và làn sương lạnh đang buông xuống.

- Chân anh bây giờ khỏi hẳn rồi chứ?

- Vâng, cũng tàm tạm. Chỉ có điều không co gập lại được - Anh ta cười - Tuy vậy cũng đủ cho tôi leo qua dãy Pyrénées. Gonzales chết rồi.

Ravic không còn nhớ Gonzales là ai nữa. Nhưng anh lại nhớ đến một cậu sinh viên còn ít tuổi hồi ấy làm phụ mổ cho anh.

- Manolo bây giờ ra sao?

- Bị chúng nó bắt, rồi xử bắn.

- Thế còn Sema? Người chỉ huy lữ đoàn ấy mà?

- Ông ấy chết rồi. Trước thành Madrid. - Anh ta vẫn mỉm cười. Đó là một nụ cười cứng đơ, không cảm xúc - Mura và La Pena cũng bị bắt rồi bắn.

Hai người này Ravic cũng không còn nhớ nữa. Anh đã rời Tây Ban Nha sau sáu tháng khi mặt trận vỡ và bệnh viện của anh bị giải tán.

- Garnero, Orta và Goldstein bị giam ở một trại tập trung. Ở Pháp thì có Blaczky còn sống, hiện trốn ở bên kia biên giới.

Chỉ có Goldstein là Ravic còn nhớ. Còn thì đông quá không sao nhớ hết được.

- Anh ở khách sạn này à?

- Vâng. Chúng tôi đến từ hôm qua. Họ giữ chúng tôi ở trại biên phòng khá lâu. Cuối cùng họ thả cho chúng tôi đi. Chúng tôi còn một ít tiền. - Anh ta lại cười - Ở đây có giường nằm. Giường thứ thiệt ấy. Khách sạn nay khá lắm. Lại có cả ảnh các lãnh tụ của chúng tôi treo trên tường nữa.

- Tôi biết - Ravic nói, không hề có ý mỉa mai - Sau những gì các anh đã phải trải qua, dĩ nhiên là rất khá. - Ravic chào Alvarez và đi về phòng.

Căn phòng sạch và vắng. Jeanne đi rồi. Anh nhìn xung quanh. Jeanne không để lại gì cả. Mọi sự đúng như anh dự kiến. Anh bấm chuông gọi. Một chị hầu phòng đến ngay.

- Bà ấy đi rồi ạ. - Chị ta nói, không chờ anh hỏi.

- Tôi rõ rồi. Làm sao chị biết có người ở đây?

- Kìa thưa ông Ravic... - Rõ ràng là chị ta mếch lòng.

- Cô ấy ăn sáng chưa?

- Chưa ạ. Tôi không trông thấy bà ấy. Chứ không thì tôi đã dọn lên rồi. Như lần trước ấy.

Câu sau cùng này làm cho Ravic khó chịu. Anh rút túi lấy vài quan đưa cho chị ta.

- Được. Lần sau chị cứ thế. Khi nào tôi gọi, chị hẵng đưa lên. Và đừng lên dọn buồng nếu chưa biết chắc là không có ai.

Chị hầu phòng mỉm cười ra vẻ am hiểu.

- Thưa ông vâng ạ.

Anh thấy phiền phiền. Anh biết chị ta nghĩ gì. Chị ta cho rằng Jeanne là gái có chồng cho nên không muốn ai nhìn thấy mình đến đây. Giả sử trước kia thì anh chỉ cười trong bụng thôi. Nhưng bây giờ thì anh thấy bực mình. Chà, thì cũng được chứ sao? Anh nhún vai rồi đi ra cửa sổ. Đã ở khách sạn thì nó thế thôi. Chẳng làm thế nào được.

Anh mở cửa sổ. Trưa rồi. Mây như đè nặng lên các mái nhà. Trên các ống máng, chim sẻ kêu ríu rít. Có những tiếng người ở tầng dưới vọng lên. Vợ chồng Goldberg lại cãi nhau rồi. Ông chồng hơn vợ đến hai mươi tuổi. Trước kia ông bán sỉ ngô hột ở Dreslau. Vợ ông dan díu với một người tị nạn tên là Wiesenhoff. Bà ta tưởng không có ai hay biết gì. Thật ra chỉ còn ông Goldberg là chưa biết mà thôi.

Ravic đóng cửa sổ lại. Sáng nay anh vừa cắt bỏ một túi mật. Một cái túi mật vô danh mà Durant nhờ anh cắt bỏ. Anh đã mổ giùm Durant một cái bụng đàn ông mà anh không hề biết là của ai. Hai trăm quan thù lao. Rồi anh đã ghé thăm Kate Hegstroem. Cô ta đang ở trạng thái sốt. Sốt hơi quá mức bình thường. Anh đã ở lại bên Kate một tiếng đồng hồ. Cô vừa qua một đêm trằn trọc. Chẳng có gì đáng lo ngại, nhưng giá sốt nhẹ hơn một chút thì anh sẽ hài lòng hơn.

Ravic nhìn ra ngoài. Anh thể nghiệm cái cảm giác kỳ lạ mà các sự việc để lại sau khi đã lùi vào quá khứ. Cái giường mà nay đã không còn mang ý nghĩa gì nữa. Cái ngày mới đang xé tan ngày hôm trước ra như một con linh cẩu xé xác một con sơn dương. Tất cả những gì mà đêm khuya đã làm nẩy nở thành rừng hoa, nhưng bây giờ thì xa xăm và hư ảo, một kỷ niệm mơ hồ trong hoang mạc của thời gian.

Anh đến cạnh bàn lấy ra một tờ giấy có ghi địa chỉ của Lucienne Martinet. Cô ta mới vừa ra viện. Cô ta cứ nằng nặc đòi về cho bằng được. Ravic có gặp cô ta cách đây hai ngày. Cô ta không cần đến anh nữa. Nhưng bây giờ anh chẳng có việc gì phải làm, cho nên quyết định đến thăm cô ta.

Căn nhà ở phố Clavel ở tầng trệt có một cửa hàng thịt. Một người đàn bà tay cầm con dao phay đứng bán hàng. Bà ta mặc đồ tang. Chồng bà mới chết cách đây hai tuần. Bây giờ bà là người cai quản cửa hàng, cùng với một người phụ việc. Ravic nhìn thấy bà khi đi ngang qua. Hình như bà đang sửa soạn đi đâu đó. Bà đội một cái mũ có đính mạng crêpe đen. Bà đang nhanh nhẹn chặt mấy cái giò heo cho một người quen. Cái mạng đu đưa trên cái xác heo phanh rộng. Con dao phay loáng lên rồi bổ mạnh xuống.

- Chỉ một nhát là đứt. - Bà ta vừa nói một cách đắc ý vừa ném cái giò heo lên bàn cân.

Lucienne ở một căn buồng nhỏ ở tầng trên cùng. Cô không ở nhà một mình. Một chàng thanh niên trạc hai mươi lăm tuổi đang ngồi ngả ngớn trên một chiếc ghế tựa. Hắn đội một cái mũ cát-két đua xe đạp, ngậm một điếu thuốc lá mà mỗi khi hắn nói vẫn dính vào môi trên. Khi Ravic bước vào, hắn vẫn ngồi yên.

Lucienne đang nằm trên giường. Thấy Ravic cô luống cuống đỏ mặt.

- Bác sĩ!... Em không biết là bác sĩ đến hôm nay. -Cô chỉ gã con trai - Đây là...

- Là một người! - Hắn cắt ngang - Không cần nói tên, vô ích - Hắn lại ngả ra lưng ghế tựa - Thế ra ông là ông thầy thuốc ở đàng ấy đấy!

- Cô thấy trong người ra sao rồi, Lucienne? - Ravic hỏi, không để ý đến hắn - Cô nằm yên thế là tốt đây.

- Lẽ ra cô ấy đã đứng dậy được từ lâu rồi - Gã thanh niên lầu bầu - Bây giờ thì khá lắm rồi. Không làm việc được là chi phí nó tăng lên dữ lắm.

Ravic quay về phía hắn, nói:

- Anh để cho chúng tôi nói chuyện.

- Hả?

- Anh đi ra ngoài đi. Tôi phải khám Lucienne.

Gã con trai cười phá lên.

- Không cần phải giữ gìn gì trước mặt tôi đâu. Tôi không nhạy cảm đến thế! Với lại việc gì phải khám nữa? Chỉ tổ tốn tiền thêm mà chả được cái đếch gì.

- Có phải anh trả tiền đâu? Mà việc này chẳng liên quan gì đến anh cả. Thôi anh đi ra đi.

Gã con trai cười gằn rồi duỗi dài đôi chân ra một cách khoan khoái. Hắn đi giày da bóng mũi nhọn, bên trong đi bít tất tím.

- Bobo, em xin anh, - Lucienne nói - một phút thôi mà.

Bobo không để ý đến cô. Hắn tiếp tục nói với Ravic.

- Vả lại ông đã đến đây tôi cũng mừng. Nhân đây tôi có thể nói ngay cho ông biết. Chắc ông tưởng có thể moi kiệt tiền của chúng tôi bằng những thứ viện phí, tiền mổ, tiền xẻ linh tinh phải không? Thế thì đừng hòng! Tôi có bảo cô ấy đến bệnh viện đâu, tôi cần đếch gì các ông mổ? Thành thử tôi là tôi không chơi! Các ông mổ không có giấy phép, người ta chưa bắt các ông bồi thường là may lắm rồi, còn đòi gì nữa? - Hắn để lộ ra một hàng răng cửa vàng khè - Ông không ngờ hả? Cái thằng Bobo này nào có phải mới đẻ hôm qua! Chẳng dễ gì bịp nó đâu!

Hắn có vẻ hoàn toàn tự mãn. Hắn chắc mẩm là đã giải quyết xong được chuyện này một cách xuất sắc. Lucienne tái mặt đi. Cô lo lắng nhìn hết người này lại nhìn sang người kia.

- Thế nào, hiểu nhau rồi chứ? - Bobo nói, giọng đắc thắng.

- Có phải anh này không? - Ravic hỏi Lucienne. Cô không đáp - Thế thì đúng hắn!

Anh nhìn kỹ Bobo từ đầu đến chân.

Đó là một gã cao và gầy, quàng một cái khăn rằn quanh cái cổ khẳng khiu lộ hầu. Hai vai xuôi, mũi quá dài, cằm lẹm... nói tóm lại, một điển hình hoàn chỉnh của loại ma-cô vùng ngoại ô.

- Sao đây hả? - Bobo hỏi, giọng thách thức.

- Tôi đã hai lần yêu cầu anh đi ra, để cho tôi khám Lucienne.

- Cút! - Bobo đáp gọn lỏn.

Ravic thong thả bước về phía hắn. Anh chán ngấy cái thằng Bobo này rồi. Hắn đứng bật dậy và lùi ra, rồi đột nhiên rút từ trong túi ra một sợi dây thùng dài khoảng hai mét. Ravic biết hắn định làm gì: hắn sẽ nhảy sang bên, nhanh nhẹn vòng ra sau lưng anh rồi dùng sợi dây siết cổ anh lại. Ngón này ăn chắc mười phần nếu đối thủ không biết mà đề phòng, lại định dùng hai quả đấm để tấn công lại.

- Bobo! - Lucienne hét - Bobo, em van anh!...

- Đồ rác rưởi! - Ravic nói - Mày không có được ngón gì hơn sao? - Đoạn anh cười lớn.

Bobo bắt đầu hoang mang. Mắt hắn ngơ ngác. Trong nháy mắt, Ravic đã cầm hai vạt áo gi-lê của hắn chụp lưng áo lên đầu hắn, làm cho hai tay hắn không sao cựa quậy được.

- Mày không biết ngón này hả? - Anh vừa nói vừa nhanh nhẹn mở cửa rồi xô mạnh đối thủ ra khỏi phòng.

- Nếu muốn học thì đi lính đi mà học, đồ du côn phải nhép. Nhưng đừng có trêu vào người lớn mà ốm đồn. - Anh khóa trái cửa - Nào Lucienne, bây giờ tôi sẽ khám lại cho cô. - Thấy cô ta run cầm cập, anh nói - Bình tĩnh, xong rồi mà. - Anh nhấc cái đệm đắp chân bằng bông để sang cái ghế tựa, rồi kéo chăn ra - Sao lại mặc pyjama? Không tiện đâu. Cô phải tránh cử động đến tối đa, trong một thời gian nữa, Lucienne ạ.

Lucienne do dự một lát rồi mới nói:

- Chỉ hôm nay em mới mặc thôi.

- Cô không có áo dài ngủ sao? Tôi có thể nói ở bệnh viện họ gửi cho cô hai cái.

- Không, không phải vì thế. Em lấy pyjama ra mặc vì em biết anh ấy sẽ tới. - Cô nói khẽ lại - Anh ấy bảo là em khỏi hẳn rồi. Anh ấy không chịu đợi nữa...

- Sao? Thật đáng tiếc là tôi không biết trước - Ravic nhìn ra phía cửa - Rồi cô thấy, hắn sẽ đợi cho mà xem.

Lucienne có cái nước da rất trắng của những người thiếu máu. Những đường gân xanh hiện lên rất rõ dưới lớp da mịn và trong. Người cô rất cân đối, khung người thì mảnh dẻ, nhưng không xương xẩu. Ravic băn khoăn tự hỏi tại sao thiên nhiên bỏ nhiều công sức đến như vậy cho những con người đáng thương mà công việc nặng nhọc và cách sinh hoạt bừa bãi chẳng mấy chốc đã làm mất hết vẻ kiều diễm.

- Phải nằm yên thêm một tuần nữa Lucienne ạ. Thỉnh thoảng có thể đứng dậy một chút ở trong phòng. Nhưng đừng làm gì gắng sức. Đừng nhắc cái gì hết. Nhất là mấy ngày đầu đừng ra cầu thang. Cô có ai có thể săn sóc cô một chút không?... Ngoài Bobo ra ấy?

- Bà chủ nhà. Nhưng bà ta bắt đầu ca thán rồi.

- Còn ai khác nữa?

- Chẳng còn ai. Trước kia có Marie. Nhưng nó chết rồi.